

Số: 44/2020/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 351, Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020, về việc kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T; Chức vụ: Giám Đốc Ngân hàng TMCP N– CN Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 10, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện uỷ quyền lại cho ông Đoàn Trung Thành, Chức vụ: Phó phòng phụ trách Phòng Khách hàng.

Bị đơn: Bà Lâm Minh T, sinh ngày 04/11/1963.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 5 (tổ 10 cũ), phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lâm Minh T có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng TMCP N số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 77/16/HĐTD/TN ký ngày 07/04/2016 tính đến ngày 26/11/2020 tổng là **2.073.577.205 VND** (Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm linh lăm đồng Việt Nam); trong đó nợ gốc: 1.375.000.000đồng; Nợ lãi: 656.712.403đồng; Nợ lãi quá hạn: 41.864.902đồng.

2.2. Thời hạn thanh toán: Trả toàn bộ số tiền nợ vào ngày 25/12/2020.

Bà Lâm Minh T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi kể từ sau ngày 26/11/2020 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay.

2.3. Trong trường hợp bà Lâm Minh T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn trên, Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ. Cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1, tờ bản đồ số 6, có diện tích 234m², tại địa chỉ tổ 5 (tổ 10 cũ), phường P X, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 570986 mang tên bà Lâm Minh T do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 31/8/2012; Tài sản trên đất gồm nhà xây 03 tầng, diện tích xây dựng là 80m², xây dựng năm 2004, 01 dãy nhà trọ 02 tầng diện tích xây dựng 60 m² và 01 dãy nhà trọ 01 tầng diện tích 21 m²; 01 vòm tôn lợp sân trước diện tích 50m² và 01 cây sấu có đường kính khoảng 40cm.

Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất số 60/16/HĐTC/TN ký kết ngày 07/04/2016 giữa Ngân hàng TMCP N chi nhánh Thái Nguyên và bà Lâm Minh T, Văn phòng công chứng Phía Nam công chứng ngày 07/4/2016, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

2.4. Về án phí: Bà Lâm Minh T nhận nộp 36.735.000 đồng (ba mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 36.045.000 đồng (ba mươi sáu triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003550 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TP. TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhân